

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 16/2018/HS-ST
Ngày 02 tháng 02 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Đỗ Thị Hà.

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Việt Hoài
2. Ông Vũ Tiến Thịnh

- Thư ký phiên tòa:

Ông Lê Tiến Thành – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:

Ông Trần Mạnh Thắng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2018/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn K – Sinh ngày 05/6/1976; Nơi cư trú: Thôn 5, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Ngô Thị M; có vợ và hai con; tiền sự: Không; Tiền án: Bản án số 44/2015/HSST ngày 22/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời

hạn tù tính từ ngày 01/6/2015. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/9/2017, chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung; Nhân thân: Bản án số 10/HSST ngày 27/5/2003, Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương xử phạt 01 năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời hạn tù tính từ ngày 22/11/2002. Chấp hành xong hình phạt tù tháng 11/2003, chấp hành xong án phí dân sự và trách nhiệm dân sự năm 2004; bị tạm giữ từ ngày 21/11/2017 đến ngày 30/11/2017 chuyển tạm giam; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Số nhà 316, đường L, Tổ 05, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Đỗ Căn C, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn B, xã V, huyện H, tỉnh Thái Bình.

(Anh T, anh C đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 21/11/2017, Nguyễn Văn K bắt xe ôm từ nhà đến một ngõ nhỏ thuộc khu vực Tổ 21, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình và đi bộ vào trong ngõ gặp một người nam giới khoảng 30 tuổi, không biết tên, địa chỉ và mua 100.000 đồng được 01 gói ma túy, bên ngoài được gói bằng giấy bạc màu vàng, mục đích để sử dụng cho bản thân. K cầm gói ma túy bằng tay phải rồi đi tìm chỗ sử dụng. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, khi K đi đến khu vực đường Lê Thánh Tông thuộc Tổ 21, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình thì Tổ công tác Công an thành phố Thái Bình đang làm nhiệm vụ phát hiện K có biểu hiện nghi vấn liên quan đến tội phạm về ma túy nên yêu cầu kiểm tra. Trước sự chứng kiến của anh Nguyễn Mạnh T và anh Đỗ Văn C, K tự giác giao nộp từ lòng bàn tay phải của K 01 gói ma túy. Tổ công tác kiểm tra bên trong gói ma túy có chứa chất bột màu trắng dạng cục. Kiểm tra người bị cáo K còn thu giữ 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Viettel Samsung màu đen và số tiền 110.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 449/KLGD-PC54 ngày 22/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “*Mẫu gửi giám định thu của Nguyễn Văn K là ma túy, loại Heroine, có trọng lượng 0,1528 gam*”

Bản cáo trạng số 12/KSĐT ngày 10 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn K khai báo về hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- * Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- * Về hình phạt: Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/11/2017.

- * Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; 47 Bộ luật Hình sự và 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định; Trả lại bị cáo Nguyễn Văn K 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel Samsung màu đen và số tiền 110.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra và truy tố cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 21/11/2017, Nguyễn Văn K đến một ngõ nhỏ thuộc khu vực Tổ 21, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình gặp và mua một người nam giới khoảng 30 tuổi, không biết tên, địa chỉ và mua 100.000 đồng được 01 gói ma túy để sử dụng cho bản thân. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, K đi đến khu vực đường Lê Thánh Tông thuộc Tổ 21, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình để tìm chỗ sử dụng ma túy thì bị phát hiện, bắt quả tang. Trọng lượng ma túy giám định là 0,1528 gam Heroine. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm trực tiếp phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội, đi ngược lại với cuộc đấu tranh bài trừ tệ nạn ma túy của Nhà nước. Bản thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi do mình thực hiện nhưng vẫn cố ý phạm tội. Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản quản lý, niêm phong vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Hội đồng xét xử thấy theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, cụ thể: *“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

c) Heroine, Cocaine, Methamphetanmine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Quy định này có hình phạt nhẹ hơn so với Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, cụ thể: *“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”*. Do hành vi của bị cáo thực hiện trước ngày 01/01/2018, ngày Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật nhưng được đưa ra xét xử sau ngày 01/01/2018 nên theo quy định tại

Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn K khai báo thành khẩn nên được áp dụng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có một tiền án chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng là “Tái phạm” quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Bị cáo Nguyễn Văn K có một tiền án và có nhân thân xấu, nhưng không lấy đó làm bài học để tự rèn luyện, cải tạo bản thân mà lại tiếp tục thực hiện loại tội phạm đang là một vấn nạn mà xã hội lên án rất gay gắt, Nhà nước đang ra sức ngăn chặn. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo một cách nghiêm khắc hơn và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Do bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, không có mục đích bán kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án: Theo quy định tại Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015: Số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel Samsung màu đen và số tiền 110.000 đồng quản lý của bị cáo K do không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

[8] Quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được người bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Văn K nên không có căn cứ để xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 46; Điều 47; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106; 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

1. Tuyên bố : Bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” .

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 21/11/2017.

3. Về xử lý vật chứng : Tịch thu toàn bộ số ma túy hoàn trả sau giám định chứa trong phong bì niêm phong vật chứng số 449/KLGD-PC54 để tiêu hủy. Trả lại bị cáo Nguyễn Văn K 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel Samsung màu đen và số tiền 110.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng trên có đặc điểm mô tả như trong Biên bản giao nhận vật chứng đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình ngày 10/01/2018).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn K phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn K có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 02/02/2018.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- Công an thành phố Thái Bình;
- UBND xã V, h. K;
- Trại giam CA tỉnh Thái Bình
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Hà